

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST  
Ngày 04-5-2021  
V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Kim Nương
2. Ông Võ Văn Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-DS ngày 16-10-2020, về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 29-3-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị Bé N, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02-7-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là Võ Thị V bày:

Vào ngày 22-02-2019, bà có thỏa thuận và giao cho bà Nguyễn Minh T số tiền 20.000.000 đồng để bà T thay mặt bà giải quyết vấn đề tiền nợ giữa bà và bà Võ Thị U, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Việc bà giao tiền cho bà T có làm giấy, do bà không biết chữ nên con gái bà là chị Dương Thị Bé N ký tên trong giấy giao tiền cho bà T. Sau khi giao tiền cho bà T, bà đã

nhiều lần liên lạc hỏi thăm thì bà T trả lời là bà U đang nộp đơn khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, đang đợi Tòa án giải quyết. Đến nay, bà không nhận được thông tin gì về việc bà U kiện bà, còn bà T thì không có báo gì cho bà về vấn đề bà T nhận giải quyết cho bà, gọi điện thì bà T không nghe máy. Nhận thấy bà T nhận tiền của bà và không thực hiện nghĩa vụ do bà giao. Bà yêu cầu bà T trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Minh T, trong quá trình tố tụng bà vắng mặt, không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại bản tự khai ngày 13-11-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Bé N trình bày:

Chị là con ruột của bà Võ Thị V, chị thống nhất với lời trình bày của bà Vàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản; bị đơn là bà Nguyễn Minh T cư trú tại Khu phố 3, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Nguyễn Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 22-02-2019, bà V có giao cho bà T số tiền 20.000.000 đồng để bà T thay mặt bà V giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Võ Thị U, sinh năm 1974, cư trú tại ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Hai bên có làm giấy tay thỏa thuận bà T nhận số tiền nêu trên để trả cho bà U theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nếu sau khi trả số tiền còn dư lại thì bà T được hưởng, nhưng thời gian qua bà U không có khởi kiện bà V tại Tòa án, bà T không có trả tiền cho bà U.

Đối với bà T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao cho bà thông báo vụ lý vụ án, đơn khởi kiện và bản sao các tài liệu, chứng cứ do bà V cung cấp, nhưng bà T không có ý kiến gì.

Xét yêu cầu của bà V là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà V được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 166, Điều 357 của Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V.

**1.** Buộc bà Nguyễn Minh T trả cho bà Võ Thị V số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

**2.** Về án phí:

- Bà Nguyễn Minh T phải chịu phải 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm,

- Hoàn lại cho bà Võ Thị V 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 20621 ngày 01-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Về lãi suất chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bà V, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Về hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- + NCQLNVLQ: (01);
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Mai Thanh Liêm**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**















